

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 490/QĐ-ĐB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 1994

QUYẾT ĐỊNH

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 151/HĐBT ngày 12/5/1991 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải trong lĩnh vực quản lý Nhà nước.

Xét đề nghị của các ông Giám đốc các Sở GTVT các tỉnh biên giới và ông Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay ban hành bản "Quy định tạm thời về quản lý, bảo dưỡng và sửa chữa cầu ở biên giới quốc gia" kèm theo Quyết định này để áp dụng trong việc quản lý và sửa chữa cầu ở biên giới do các tỉnh ở biên giới quản lý trên các đường quốc lộ và đường địa phương.

Điều 2: Các ông Chánh văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc các Sở GTVT các tỉnh biên giới, có trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký.

QUY ĐỊNH TẠM THỜI

QUẢN LÝ VÀ DUY TU SỬA CHỮA Ở CẦU

BIÊN GIỚI QUỐC GIA

CHƯƠNG I: NGUYÊN TẮC CHUNG.

I - 1. Quy định chung: Bản quy định tạm thời về quản lý cầu ở biên giới quốc gia nhằm mục đích quy định những nguyên tắc chung nhất về quản lý, sửa chữa, bảo dưỡng cầu và các công trình phụ trợ khác nhằm đảm bảo an toàn cho việc khai thác cầu theo đúng tải trọng thiết kế, đảm bảo các chu kỳ sửa chữa, công tác kiểm tra cầu, nhằm bảo vệ cầu và kéo dài tuổi thọ của

cầu, tổ chức giao thông, đảm bảo sự đi lại trên cầu được an toàn, trật tự, sự đi lại và neo đậu, tàu thuyền dưới sông qua khu vực cầu được thông suốt, đảm bảo an toàn của cầu.

Đơn vị quản lý cầu, ngoài việc thực hiện những quy định chung còn phải tuân thủ các quy trình, quy phạm của từng loại cầu, về điều lệ báo hiệu đường bộ, điều lệ quản lý và sửa chữa đường bộ, các quy định về giao thông thủy, về pháp lệnh bảo vệ đề điều, về điều lệ bảo vệ đường bộ (nghị định 230/HĐBT ngày 21/12/1983) và các quy định có liên quan khác.

I - 2. Phạm vi quản lý, bảo vệ cầu:

Phạm vi không gian cầu cần phải quản lý quy định như sau:

2 - 1. Theo chiều dọc cầu là khoảng cách từ đường trung tâm vạch sơn kẻ ngang cầu phân chia 2 nửa cầu thuộc mỗi nước quản lý đến điểm giới hạn ngoài cùng của tường vai mố cầu hoặc hàng rào an toàn đầu cầu, hoặc các bộ phận ngầm dưới đất thuộc phạm vi cầu và hệ thống báo hiệu thuộc về cầu phía Việt Nam.

2 - 2. Tính từ tim dọc cầu ra hai bên phía sông, trên mặt sông là:

Cầu dài trên 60 mét : 150 mét

Cầu dài từ 30 mét đến 60 mét : 100 mét

Cầu dài dưới 30 mét : 80 mét

Tính từ đầu cầu trở ra phía đường có bán kính là:

Cầu dài trên 60 mét : 100 mét

Cầu dài từ 30 mét đến 60 mét : 80 mét

Cầu dài dưới 30 mét : 60 mét

2 - 3. Đối với phía trên không: Tính từ tim mặt cầu, tim mặt đường trở lên là: + 4,5 mét

Riêng đường dây điện cao thế thì tính từ điểm vồng thấp nhất của dây đối với mặt cầu, mặt đường là:

Đường dây có điện áp dưới 110 KV: 7 mét

Đường dây có điện áp từ 110 KV đến 120 KV: 8 mét

2 - 4. Trong phạm vi hành lang bảo vệ cầu, đường nghiêm cấm xây dựng lều quán, nhà cửa, kho tàng, công trình (tạm thời hoặc vĩnh cửu), lò vôi, lò gạch, các cột điện tín, điện thoại v.v... (nếu được phép xây dựng phải cách mép nền đường một khoảng cách ít nhất bằng chiều cao của cột), các kho chứa chất nổ, chất cháy chất độc, và những mỏ khai thác bằng mìn v.v...

Nghiêm cấm neo đậu các tàu, thuyền, ca-nô, sà-lan v.v... trong hành lang bảo vệ cầu. Cấm đốt lửa, phơi các thứ trên mặt cầu, dưới gầm cầu. Cấm dùng chất nổ để đánh cá, phá đá v.v...

Khi có tàu, thuyền v.v... bị trôi vướng vào mố trụ cầu hoặc chìm đắm trong phạm vi hành lang bảo vệ cầu thì phải tháo gỡ hoặc trục vớt ngay (chủ phương tiện phải thực hiện giải toả/phải/hoặc/chịu thanh toán mọi phí tổn sau khi có thông báo yêu cầu giải toả)

2 - 5. Công tác an ninh, bảo vệ cầu thực hiện theo quy định đối với cửa khẩu biên giới do các cơ quan chức năng đảm nhiệm. Trong trường hợp có những sự cố kỹ thuật liên quan đến kết cấu của cầu liên quan đến quốc gia bên kia, hoặc phần chung của hai quốc gia, cần báo cáo với cơ quan quản lý có thẩm quyền của cấp trên để bàn bạc cùng với phía bên kia để giải quyết.

CHƯƠNG II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ CẦU:

II-1. Lập hồ sơ quản lý cầu:

Dựa vào hồ sơ hoàn công cầu do đơn vị thi công cung cấp, lập hồ sơ đăng ký và lý lịch cầu gồm:

Tài liệu kỹ thuật sau khi hoàn công

Văn bản nghiệm thu, bàn giao cầu

Văn bản thử tải cầu

Hồ sơ đo đạc biến dạng của cầu, mố trụ và hệ móc cao đạc

Bình đồ tỉ lệ 1/2.000 thể hiện đường đầu cầu, vị trí mố, trụ, gối cầu, các công trình bảo vệ, hướng dòng, chi tiết dầm cầu.

Bình đồ lòng sông tỷ lệ 1/500 thể hiện phạm vi 100 mét về thượng lưu và hạ lưu so với tim dọc cầu.

Trắc dọc lòng sông theo dõi xói lở cục bộ ở trụ cầu

Sổ lý lịch cầu: Ghi chép khái quát trắc ngang sông (trắc dọc cầu), chiều dài, vị trí mố, trụ cầu, kết cấu mố, trụ, khố cầu, tải trọng, mặt cầu.

Các diễn biến chính hàng năm đối với cầu.

Các đợt sửa chữa lớn, các sự cố đặc biệt

Sổ kiểm tra thường xuyên, định kỳ và đột xuất

Sổ ghi chép lưu lượng xe qua cầu

Sổ ghi chép khối lượng công tác chính về duy tu bảo dưỡng, về sửa chữa vừa và lớn hàng năm

Các loại sổ đều có ghi rõ họ, tên và chữ ký của người chịu trách nhiệm quản lý chính, và những người có thẩm quyền kiểm tra của cơ quan quản lý cấp trên.

II-2. Công tác kiểm tra cầu:

2-1. Mục đích của công tác kiểm tra:

Phát hiện tình hình phát sinh, các hư hỏng, các chương ngại có thể gây nguy hiểm hoặc cản trở giao thông, gây ra những biến dạng có hại của các bộ phận của cầu.

Theo dõi tình hình giao thông trên cầu và dưới lòng sông.

Kiểm tra các công việc xây dựng khác trên cầu như lắp đặt ống nước, đường dây điện, vi phạm về khổ giới hạn của cầu.

Tiến hành các công việc phòng vệ, điều tiết giao thông hoặc sửa chữa khi phát hiện ra sự cố khẩn cấp cần khắc phục.

Công tác kiểm tra gồm: kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất.

2-2. Công tác kiểm tra thường xuyên:

Kết hợp với công tác tuần tra cầu đường, kiểm tra các bộ phận sau đây của cầu đường:

Lỗ thoát nước mặt cầu

Các khe co dãn

Mặt cầu và đường bộ hành

Lan can cầu, biển báo trên cầu

Đường vào cầu, cọc tiêu, biển báo

Sự đi lại trên mặt cầu, đường bộ hành.

Trong quá trình tuần tra, việc gì có thể làm được thì phải tiến hành ngay, nếu không làm được thì phải báo cáo ngay với cơ quan quản lý để giải quyết kịp thời.

Khi phát hiện những hư hỏng ở bộ phận nào thì phải đánh dấu và ghi vào sổ theo dõi để báo cáo với cơ quan quản lý để giải quyết.

2-3. Công tác kiểm tra định kỳ: (Do cán bộ kỹ thuật của cơ quan quản lý và tổ trưởng tổ tuần tra phối hợp thực hiện).

Kiểm tra gôi cầu, phần bên dưới mặt cầu và dầm cầu,